

Số: 18/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị N, sinh ngày 01/02/2002; Căn cước công dân số 03730200056xx cấp ngày 28/12/2022 của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C; địa chỉ cư trú: thôn M, xã C, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Văn Q, sinh ngày 26/01/1999; Căn cước số 0370990010xx cấp ngày 23/11/2025 Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C; địa chỉ cư trú: thôn M, xã C, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của văn bản hợp nhất số 121/VBHN-VPQH ngày 27/8/2025 của Văn phòng Quốc hội về Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị N và anh Vũ Văn Q

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về nuôi con chung*: Chị Phạm Thị N và anh Vũ Văn Q có 01 con chung là cháu Vũ Phạm Anh M, sinh ngày 23/3/2023. Sau khi ly hôn chị Phạm Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Phạm Anh M.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị N không yêu cầu anh Vũ Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là cháu Vũ Phạm Anh M, sinh ngày 23/3/2023 kể từ khi ly hôn đến khi con 18 tuổi.

Anh Vũ Văn Q có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng cho con.

- *Về con riêng*: Ngoài cháu Vũ Phạm Anh M, sinh ngày 23/3/2023, vợ chồng chị N, anh Q không ai có con riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. *Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và nợ riêng*: Chị Phạm Thị N và anh Vũ Văn Q tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Chị Phạm Thị N phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0003582 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Phạm Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình
- THADS tỉnh Ninh Bình;

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

Trịnh Thị Hoài Thu